

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN
TÂN CẢNG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	12 - 36

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313161911, đăng ký lần đầu ngày 16 tháng 3 năm 2015 và đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 26 tháng 9 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : (84-28) 3821 7886
- Fax : (84-28) 3821 7885

Công ty có các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng tại Khánh Hòa	52-58 Trần Phú, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
Chi nhánh Đà Nẵng - Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng	98 Yết Kiêu, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.
Chi nhánh Đà Lạt - Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng	25 Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

Vận tải hành khách ven biển và viễn dương; Đóng tàu và cấu kiện nổi; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Bán buôn thực phẩm; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình; Dịch vụ hậu cần cung ứng nhu yếu phẩm và chuỗi siêu thị; Dịch vụ du lịch ven biển và viễn dương.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Lê Đăng Phúc	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 3 năm 2020
Ông Nguyễn Quốc Dũng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 7 năm 2019
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 9 năm 2018

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Huy Vũ	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 7 năm 2019
Bà Nguyễn Thị Gấm	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Ông Phạm Đức Duy	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Bạch Cúc	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2022

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 14 tháng 9 năm 2020
Ông Lê Đăng Phong	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 5 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Tuấn Anh - Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 14 tháng 9 năm 2020).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp.
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính tổng hợp của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Giám đốc,

Giám đốc



Nguyễn Tuấn Anh

Ngày 22 tháng 3 năm 2023

Số: 2.0188/23/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 22 tháng 3 năm 2023, từ trang 05 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**Chi nhánh Hà Nội****Lê Văn Khoa – Thành viên Ban Giám đốc**

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 1794-2023-008-001

Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2023

Vũ Minh Khôi - Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 2897-2020-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		87.387.729.862	123.441.595.484
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	15.043.680.420	62.890.998.137
1. Tiền	111		10.043.680.420	17.890.998.137
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.000.000.000	45.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		67.381.331.445	53.939.612.572
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	44.822.496.151	29.911.385.912
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.567.208.309	1.150.705.475
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	800.000.000	1.400.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	20.191.626.985	21.477.521.185
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		3.564.495.340	3.436.927.821
1. Hàng tồn kho	141	V.7	3.564.495.340	3.436.927.821
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.398.222.657	3.174.056.954
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1.373.138.009	1.349.198.007
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		8.643.271	1.824.858.947
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	16.441.377	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		312.519.307.220	195.751.789.375
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		8.030.872.026	14.729.562.552
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	8.030.872.026	14.729.562.552
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		132.715.205.209	157.770.628.007
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	130.805.468.727	156.914.309.827
<i>Nguyên giá</i>	222		273.820.868.073	273.242.431.541
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(143.015.399.346)	(116.328.121.714)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	1.598.179.878	523.242.341
<i>Nguyên giá</i>	225		2.219.704.000	978.941.272
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(621.524.122)	(455.698.931)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	311.556.604	333.075.839
<i>Nguyên giá</i>	228		847.915.000	695.615.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(536.358.396)	(362.539.161)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		155.457.623.907	513.464.985
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	155.457.623.907	513.464.985
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	3.060.000.000	3.060.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		3.060.000.000	3.060.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		2.000.000.000	2.000.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(2.000.000.000)	(2.000.000.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		13.255.606.078	19.678.133.831
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	13.255.606.078	19.678.133.831
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		399.907.037.082	319.193.384.859

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		225.005.584.845	139.631.782.613
I. Nợ ngắn hạn	310		82.174.561.012	72.526.993.131
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13a	25.940.946.545	30.065.466.396
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		123.806.527	31.041.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	6.635.220.110	11.093.631.046
4. Phải trả người lao động	314		4.117.410.880	2.879.031.054
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	8.719.889.125	12.554.659.366
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.16	5.000.000	901.500.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	19.206.973.483	3.464.630.702
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	16.087.294.286	11.168.633.607
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	1.338.020.056	368.399.960
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		142.831.023.833	67.104.789.482
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.13b	-	3.100.000.000
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		160.000.000	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	142.671.023.833	64.004.789.482
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		174.901.452.237	179.561.602.246
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	174.901.452.237	179.561.602.246
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		22.823.919.896	16.477.459.607
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		52.077.532.341	63.084.142.639
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		38.776.000.882	63.084.142.639
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		13.301.531.459	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		399.907.037.082	319.193.384.859

Lập, ngày 22 tháng 3 năm 2023

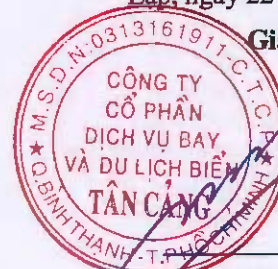
Người lập biểu

Phạm Thị Khuê

Kế toán trưởng

Vũ Nhật Anh

Giám đốc



Nguyễn Tuấn Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

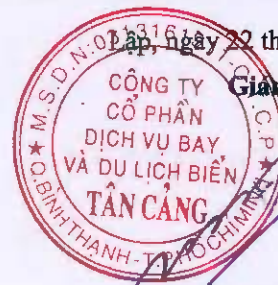
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	265.063.236.169	321.972.053.325
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	586.268.150	997.870.900
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		264.476.968.019	320.974.182.425
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	216.849.492.763	261.484.815.393
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		47.627.475.256	59.489.367.032
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	723.079.131	641.314.557
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	5.750.928.516	10.005.274.610
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5.750.928.516	9.004.261.033
8. Chi phí bán hàng	25		83.620.834	26.650.332
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	7.124.899.309	6.118.261.685
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		35.391.105.728	43.980.494.962
11. Thu nhập khác	31	VI.7	9.785.963	8.672.554.675
12. Chi phí khác	32		16.854.237	11.386.386
13. Lợi nhuận khác	40		(7.068.274)	8.661.168.289
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		35.384.037.454	52.641.663.251
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		7.082.505.995	10.331.927.993
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>28.301.531.459</u>	<u>42.309.735.258</u>

Người lập biểu

Phạm Thị Khuê

Kế toán trưởng

Vũ Nhật Anh



Lập, ngày 22 tháng 3 năm 2023

Giám đốc

Nguyễn Tuấn Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	35.384.037.454	52.641.663.251
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02 V.9,10,11	27.026.922.058	29.995.917.623
- Các khoản dự phòng	03	-	1.000.000.000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04 VI.4	(139.458)	131.850
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05 VI.4	(722.939.673)	(611.735.931)
- Chi phí lãi vay	06 VI.5	5.750.928.516	9.004.261.033
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	67.438.808.897	92.030.237.826
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(8.645.035.953)	46.002.133.615
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(127.567.519)	(2.454.825.199)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(18.298.217.122)	(2.603.301.697)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	6.398.587.751	(16.670.122.342)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(5.609.757.989)	(9.467.535.948)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15 V.14	(9.304.993.109)	(4.907.679.164)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17 V.19	(1.992.061.372)	(1.074.158.539)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	29.859.763.584	100.854.748.552
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(147.186.837.367)	(9.885.443.273)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	600.000.000	1.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	294.721.578	611.735.931
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(146.292.115.789)	(8.273.707.342)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	99.789.094.649	50.939.858.462
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(16.077.532.947)	(83.006.232.602)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.18	(126.666.672)	(126.666.672)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(15.000.000.000)	(14.649.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		68.584.895.030	(46.842.040.812)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(47.847.457.175)	45.739.000.398
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	62.890.998.137	17.152.129.589
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		139.458	(131.850)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	15.043.680.420	62.890.998.137

Lập, ngày 22 tháng 3 năm 2023

Người lập biểu

Phạm Thị Khuê

Kế toán trưởng

Vũ Nhật Anh

Giám đốc



Nguyễn Tuấn Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Vận tải hành khách ven biển và viễn dương; Đóng tàu và cấu kiện nổi; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Bán buôn thực phẩm; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình; Dịch vụ hậu cần cung ứng nhu yếu phẩm và chuỗi siêu thị; Dịch vụ du lịch ven biển và viễn dương.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính tổng hợp

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Cấu trúc Công ty

Công ty con

Công ty chỉ đầu tư vào một công ty con là Công ty Cổ phần Cung ứng TCOTS - Cát Lái có trụ sở chính tại số 162/24 Đường 42, Khu phố 5, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là: Bán buôn nông, lâm sản, thực phẩm, đồ uống, và các đồ dùng khác. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 51%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào một công ty liên kết là Công ty Cổ phần Du lịch và Giải trí Sài Gòn Today có trụ sở chính tại 340 Đỗ Pháp Thuận, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là: Đại lý du lịch; Đại lý vé máy bay; Điều hành du lịch; Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến tour du lịch. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 20%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng tại Khánh Hòa	52-58 Trần Phú, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
Chi nhánh Đà Nẵng - Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng	98 Yết Kiêu, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Đà Lạt - Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng	25 Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 176 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 184 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh An Phú (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh An Phú (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoan đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc nguyên vật liệu, hàng hóa được xác định bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ và chi phí thuê thiết bị ứng cứu sự cố tràn dầu. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí thuê thiết bị ứng cứu sự cố tràn dầu

Chi phí thuê thiết bị ứng cứu sự cố tràn dầu được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 36 tháng.

Chi phí lên đà tàu

Chi phí lên đà tàu phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 36 tháng.

Chi phí trả trước khác

Chi phí trả trước khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 20
Máy móc và thiết bị	05 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Tài sản cố định thuê tài chính của Công ty là phương tiện vận tải, truyền dẫn có số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính là 06 năm.

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ có phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 05 năm.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính tổng hợp các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

15. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.

Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, được ghi nhận theo mệnh giá.

18. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ là khoản giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh giảm giá thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm sau.

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

chính các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	692.590.173	319.576.927
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	9.351.090.247	17.571.421.210
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng)	5.000.000.000	45.000.000.000
Cộng	15.043.680.420	62.890.998.137

2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	3.060.000.000	-	3.060.000.000	-
Công ty Cổ phần Cung ứng TCOTS - Cát Lái ⁽ⁱ⁾	3.060.000.000	-	3.060.000.000	-
Đầu tư vào công ty liên kết	2.000.000.000	(2.000.000.000)	2.000.000.000	(2.000.000.000)
Công ty Cổ phần Du lịch và Giải trí Sài Gòn Today ⁽ⁱⁱ⁾	2.000.000.000	(2.000.000.000)	2.000.000.000	(2.000.000.000)
Cộng	5.060.000.000	(2.000.000.000)	5.060.000.000	(2.000.000.000)

⁽ⁱ⁾ Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty sở hữu 306.000 cổ phiếu, tương đương 51% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cung ứng TCOTS - Cát Lái, không thay đổi so với số đầu năm.

⁽ⁱⁱ⁾ Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty sở hữu 200.000 cổ phiếu, tương đương 20% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Du lịch và Giải trí Sài Gòn Today, không thay đổi so với số đầu năm.

Tình hình hoạt động của công ty con, công ty liên kết

Các công ty con và công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường.

Giao dịch với công ty con và công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với công ty con và công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Cung ứng TCOTS - Cát Lái		
Doanh thu cho thuê tài sản	582.000.000	637.000.000
Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	1.148.844.545	429.545.433
Lãi cho vay	87.534.244	154.158.903
Chi phí mua hàng	30.760.000	15.674.351.149

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	30.514.030.236	21.670.474.074
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	3.739.814.760	3.867.048.719
Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng	17.844.653.000	14.180.818.000
Công ty Cổ phần Cung ứng TCOTS - Cát Lái	1.250.205.203	326.551.355
Công ty Cổ phần Tân Cảng Kiên Giang	-	-
Công ty Cổ phần Hàng hải Tân Cảng miền Bắc	7.417.536.000	3.080.000.000
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	14.727.273	15.000.000
Công ty TNHH MTV Cảng Tân Cảng - Cái Mép Thị Vải	194.400.000	198.000.000
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	-	-
Công ty Cổ phần Cảng Tân Cảng Hiệp Phước	-	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ	10.872.000	1.300.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng Mitsui	-	1.756.000
Công ty Cổ phần Trục vớt và Nạo vét Tân Cảng	41.822.000	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	14.308.465.915	8.240.911.838
Cộng	<u>44.822.496.151</u>	<u>29.911.385.912</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Swa Việt Nam	555.000.000	555.000.000
Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	300.396.379	194.506.184
Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Phát triển Công nghệ Lũy Phát	235.100.000	168.100.000
Các nhà cung cấp khác	476.711.930	233.099.291
Cộng	<u>1.567.208.309</u>	<u>1.150.705.475</u>

5. Phải thu về cho vay

Là khoản cho Công ty Cổ phần Cung ứng Teost - Cát Lái (Công ty con) vay theo hợp đồng ngày 01/06/2020 với lãi suất 9%/năm. Thời hạn vay 19 tháng (đến ngày 31/12/2021), được gia hạn đến ngày 31/08/2023 theo Phụ Lục Hợp đồng số 02 ngày 01 tháng 01 năm 2023. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Phải thu khác**6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	19.795.600.835	-	20.622.998.531	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng	19.327.369.041	-	20.617.998.531	-
Tiền góp vốn hợp tác kinh doanh thu hồi dần hàng năm ⁽¹⁾	13.575.622.516	-	19.412.691.892	-
Lợi nhuận được chia từ hoạt động hợp tác kinh doanh	5.751.746.525	-	1.205.306.639	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng - Tiền chi hộ	5.000.000	-	5.000.000	-
Công ty Cổ phần Cung ứng TCOTS - Cát Lái - Cổ tức được chia	463.231.794	-	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	396.026.150	-	854.522.654	-
Thuế GTGT chưa kê khai	12.082.464	-	125.440.983	-
Lãi dự thu	13.506.849	-	48.520.548	-
Các khoản ký cược, ký quỹ ngắn hạn	130.750.000	-	530.750.000	-
Tạm ứng	182.021.900	-	141.576.201	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	57.664.937	-	8.234.922	-
Cộng	20.191.626.985	-	21.477.521.185	-

6b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	7.546.925.026	-	14.197.689.052	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng - Tiền góp vốn hợp tác kinh doanh ⁽¹⁾	7.546.925.026	-	14.197.689.052	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	483.947.000	-	531.873.500	-
Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn	483.947.000	-	531.873.500	-
Cộng	8.030.872.026	-	14.729.562.552	-

⁽¹⁾ Khoản góp vốn theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1801/IDI-KHKD ngày 18/01/2016 giữa Công ty, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng và Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần để thực hiện đầu tư xây dựng và khai thác kho tại ICD Tân Cảng Sóng Thần. Thời gian hợp tác là 49 năm kể từ ngày Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn bàn giao cơ sở hạ tầng. Tổng vốn đầu tư dự kiến là 146.298.243.128 VND, tỷ lệ vốn góp của Công ty là 50% tương đương 73.149.121.564 VND. Vốn góp được thu hồi dần hàng năm, thông qua khấu hao tài sản hình thành từ hợp đồng hợp tác kinh doanh. Hiệu quả kinh doanh được phân chia theo tỷ lệ vốn góp.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	209.492.724	-	147.511.626	-
Hàng hóa	3.355.002.616	-	3.289.416.195	-
Cộng	3.564.495.340	-	3.436.927.821	-

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	172.866.926	398.136.530
Chi phí bảo hiểm	600.946.327	833.816.518
Chi phí sửa chữa, bảo trì	392.301.369	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	207.023.387	117.244.959
Cộng	1.373.138.009	1.349.198.007

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	367.804.178	587.712.548
Chi phí lên đà tàu	8.813.233.335	13.219.850.002
Chi phí thuê thiết bị ứng cứu sự cố tràn dầu	83.771.528	195.539.861
Chi phí sửa chữa, lắp đặt	3.870.633.794	5.458.429.171
Các chi phí trả trước dài hạn khác	120.163.243	216.602.249
Cộng	13.255.606.078	19.678.133.831

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	25.436.159.908	150.180.774.690	97.379.349.252	246.147.691	273.242.431.541
Mua trong năm	-	95.010.000	483.426.532	-	578.436.532
Số cuối năm	25.436.159.908	150.275.784.690	97.862.775.784	246.147.691	273.820.868.073
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	93.800.000	-	5.822.390.000	-	5.916.190.000
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	5.801.216.060	87.897.498.341	22.474.504.426	154.902.887	116.328.121.714
Khấu hao trong năm	1.574.893.164	15.684.897.542	9.374.017.136	53.469.790	26.687.277.632
Số cuối năm	7.376.109.224	103.582.395.883	31.848.521.562	208.372.677	143.015.399.346
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	19.634.943.848	62.283.276.349	74.904.844.826	91.244.804	156.914.309.827
Số cuối năm	18.060.050.684	46.693.388.807	66.014.254.222	37.775.014	130.805.468.727

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 74.515.952.406 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú (xem thuyết minh số V.18).

10. Tài sản cố định thuê tài chính

Là phương tiện vận tải, truyền dẫn, cụ thể như sau:

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	978.941.272	(455.698.931)	523.242.341
Thuê tài chính trong năm	1.240.762.728	-	1.240.762.728
Khấu hao trong năm	-	(165.825.191)	(165.825.191)
Số cuối năm	2.219.704.000	(621.524.122)	1.598.179.878
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-

11. Tài sản cố định vô hình

Là phần mềm máy tính, chi tiết như sau:

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	695.615.000	(362.539.161)	333.075.839
Mua trong năm	152.300.000	-	152.300.000
Khấu hao trong năm	-	(173.819.235)	(173.819.235)
Số cuối năm	847.915.000	(536.358.396)	311.556.604
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	409.940.000	(409.940.000)	-
Xây dựng cơ bản dở dang	513.464.985	143.549.952.932	-	144.063.417.917
Dự án tổ hợp văn phòng, khách sạn, tiệc cưới tại Quy Nhơn	401.620.000	-	-	401.620.000
Dự án khảo sát trung tâm cung ứng hậu cần Phú Quốc	111.844.985	-	-	111.844.985
Dự án Khách sạn Hà Nội Golden Nha Trang	-	143.549.952.932	-	143.549.952.932
Sửa chữa lớn tài sản cố định (Sửa chữa khách sạn Navy Nha Trang)	-	11.394.205.990	-	11.394.205.990
Cộng	513.464.985	155.354.098.922	(409.940.000)	155.457.623.907

13. Phải trả người bán

13a. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	19.221.067.189	28.035.139.164
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	797.573.940	319.575.480
Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng	17.562.905.327	20.612.536.722
Công ty Cổ phần Cung ứng TCOTS - Cát Lái	799.001.376	765.165.376
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	61.586.546	1.676.941.506
Công ty Cổ phần Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc	-	4.660.920.080
Phải trả các nhà cung cấp khác	6.719.879.356	2.030.327.232
Công ty Cổ phần Xây dựng và Nội thất Minh Tiến	1.210.324.247	
Các nhà cung cấp khác	5.509.555.109	2.030.327.232
Cộng	25.940.946.545	30.065.466.396

13b. Phải trả người bán dài hạn

Là khoản phải trả Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng (Công ty mẹ) về phí cung cấp dịch vụ kéo tàu, thời hạn thanh toán được gia hạn đến quý I năm 2023.

13c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.727.183.904	9.451.893.080	(10.563.663.409)	619.888.385	4.474.810 (*)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.302.955.289	5.945.896.023	(9.304.993.109)	5.943.858.203	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp bên liên doanh nộp hộ	-	1.136.609.972	(1.136.609.972)	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	63.491.853	1.059.861.271	(1.063.846.169)	71.473.522	11.966.567 (*)
Thuế nhà đất	-	8.453.484	(8.453.484)	-	-
Các loại thuế khác	-	10.000.000	(10.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	13.405.560	(13.405.560)	-	-
Cộng	11.093.631.046	17.626.119.390	(22.100.971.703)	6.635.220.110	16.441.377

(*) Khoản phải thu về thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân nộp thừa tại Chi nhánh Đà Nẵng

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng hóa xuất khẩu	0%
- Hàng hóa nông sản sơ chế hoặc chưa qua chế biến	5%
- Hàng hóa, dịch vụ còn lại	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	35.384.037.454	52.641.663.251
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	491.724.313	413.269.116
<i>Chi phí loại trừ</i>	491.995.621	413.597.873
<i>Lãi CLTG chưa thực hiện của tiền và các khoản phải thu năm trước</i>	-	-
<i>Lỗ CLTG chưa thực hiện của tiền và các khoản phải thu năm nay</i>	-	131.850
- Các khoản điều chỉnh giảm	(271.308)	-
<i>Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền và các khoản phải thu năm trước</i>	(131.850)	(460.607)
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền và các khoản phải thu</i>	(139.458)	-
Thu nhập chịu thuế	35.875.761.767	53.054.932.367
Thu nhập được miễn thuế	(463.231.794)	-
Thu nhập tính thuế	35.412.529.973	53.054.932.367
Trong đó		
<i>Thu nhập từ hợp tác kinh doanh</i>	5.683.049.858	4.650.974.665
<i>Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chính</i>	29.729.480.115	48.403.957.702
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	7.082.505.995	10.610.986.473
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm(*)	-	(279.058.480)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	7.082.505.995	10.331.927.993

Trong đó: thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp từ hoạt động hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng đã được đối tác nộp hộ là 1.136.609.972 VND.

(*) Công ty được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của kỳ tính thuế TNDN năm 2020 đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng theo Nghị định 114/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 116/2020/QH14 của Quốc hội về giảm thuế TNDN phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	864.561.457	723.390.930
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.831.327.668	11.831.268.436
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	24.000.000	-
Cộng	<u>8.719.889.125</u>	<u>12.554.659.366</u>

16. Doanh thu chưa thực hiện

Là doanh thu nhận trước từ Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam để xử lý sự cố tràn dầu.

17. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>7.708.022.180</i>	<i>89.373.615</i>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng - Cổ tức phải trả	7.650.000.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng - Thu hộ	58.022.180	89.373.615
<i>Phải trả các các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>11.498.951.303</i>	<i>3.375.257.087</i>
Kinh phí công đoàn	96.031.412	103.355.184
Cổ tức phải trả	7.350.000.000	-
Công ty Cổ phần Việt Nam Travelmart Đà Nẵng (*)	1.767.518.000	1.769.618.000
Các khoản chi hộ phải trả	1.718.559.673	934.473.257
Tài sản thừa chờ xử lý	33.475.000	33.475.000
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát	519.445.695	519.445.695
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	13.921.523	14.889.951
Cộng	<u>19.206.973.483</u>	<u>3.464.630.702</u>

(*) Khoản góp vốn hợp tác kinh doanh theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1807/TCOTS-VNTM ngày 18 tháng 7 năm 2017 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Việt Nam Travelmart (VNTM) để thực hiện dự án quản lý, khai thác nhà khách Ngoại vụ kết hợp An điều dưỡng Vùng 3 Hải Quân tại Đà Nẵng. Theo biên bản thanh lý thỏa thuận hợp tác đầu tư ngày 31/12/2019, Công ty mua lại phần vốn góp của VNTM với giá trị bằng giá trị số tiền VNTM đã thực góp. Thời hạn thanh toán lần 1 bằng tiền chuyển khoản VNTM với số tiền là 1.162.570.000 VNĐ trong vòng 15 ngày kể từ ngày ký biên bản thanh lý, phần còn lại sẽ được thanh toán bằng hình thức khấu trừ dần trên doanh thu VNTM sử dụng tại khách sạn Navy Đà Nẵng và Bãi Cát Vàng (nếu có). Trong trường hợp Công ty không còn quyền khai thác khách sạn Navy Đà Nẵng thì số tiền còn lại sẽ được chuyển cho VNTM một lần.

Công ty không có nợ quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18. Vay và nợ thuê tài chính

18a. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b)</i>	<i>15.749.921.882</i>	<i>11.041.966.935</i>
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh An Phú	3.909.594.800	4.363.246.935
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn	6.678.720.000	6.678.720.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Khánh Hòa	5.161.607.082	-
<i>Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b)</i>	<i>337.372.404</i>	<i>126.666.672</i>
Cộng	16.087.294.286	11.168.633.607

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	4.735.566.012	-	(4.735.566.012)	-
Vay dài hạn đến hạn trả	11.041.966.935	-	16.049.921.882	(11.341.966.935)	15.749.921.882
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	126.666.672	-	337.372.404	(126.666.672)	337.372.404
Cộng	11.168.633.607	4.735.566.012	16.387.294.286	(16.204.199.619)	16.087.294.286

18b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay dài hạn bên liên quan - Ông Lê Đăng Phong ⁽ⁱ⁾</i>	<i>30.000.000.000</i>	<i>30.000.000.000</i>
<i>Vay dài hạn ngân hàng</i>	<i>111.669.867.620</i>	<i>33.719.789.502</i>
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú ⁽ⁱⁱ⁾	9.774.034.702	13.683.629.502
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn ⁽ⁱⁱⁱ⁾	13.357.440.000	20.036.160.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Khánh Hòa ^(iv)	88.538.392.918	-
<i>Nợ thuê tài chính - Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM ^(v)</i>	<i>1.001.156.213</i>	<i>284.999.980</i>
Cộng	142.671.023.833	64.004.789.482

(i) Khoản vay Ông Phong theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh 2018/HĐHTKD năm 2018 để thực hiện đầu tư mua sắm tàu TC Fortune. Thời hạn hợp tác phụ thuộc vào thời gian đầu tư dự án, nhưng không dưới 01 năm, được hưởng lợi tức cố định là 9%/năm trên tổng vốn góp hợp tác kinh doanh (không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của dự án).

(ii) Vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú theo các hợp đồng vay ký kết trong các năm 2016 và 2020. Mục đích vay để đầu tư xây dựng kho tại ICD Tân Cảng Sóng Thần; thanh toán tiền mua thiết bị ứng cứu sự cố tràn dầu khu vực Cảng và Phao xuất dầu không bền. Thời hạn vay từ 60 đến 120 tháng. Lãi suất áp dụng trong năm 2021 là 7% đến 9%. Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay và các quyền khai thác cơ sở hạ tầng.

(iii) Vay Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn theo hợp đồng tín dụng ngày 14 tháng 7 năm 2021. Mục đích vay để tài trợ khoản vay vốn đầu tư trung hạn không tuần

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

hoàn tại Ngân hàng TMCP Quân đội; đầu tư 1 tàu đa năng Pacific Vigour. Thời gian vay 54 tháng nhưng không quá ngày 08/12/2025. Tài sản đảm bảo là con tàu TC Vigour.

(iv) Vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Khánh Hòa theo hợp đồng tín dụng số 4700-LAV-202200173 ngày 31 tháng 3 năm 2022 và các văn bản sửa đổi bổ sung số 01.4700-LAV-202200173 ngày 13 tháng 4 năm 2022 và số 02.4700-LAV-202200173 ngày 12 tháng 9 năm 2022. Khoản vay dùng để thanh toán chi phí chuyển nhượng Quyền sử dụng đất và công trình gắn liền với đất (Khách sạn Hanoi Golden Hotel) tại số 107 đường Nguyễn Thiện Thuật, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa nhằm mục đích kinh doanh dịch vụ lưu trú. Thời hạn cho vay tối đa 180 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Áp dụng lãi suất thả nổi điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần. Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay (Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền trên đất tại Khánh Hoà)

(v) Nợ thuê tài chính gồm các hợp đồng:

- Hợp đồng cho thuê tài chính ngày 20/2/2019, tài sản thuê là 2 chiếc xe ô tô tải KIA nhãn hiệu Thaco Frontier K200-ĐL. Thời hạn thuê 72 tháng với lãi suất thuê cố định 9,4%/năm (trong 6 tháng đầu kể từ ngày giải ngân đầu tiên); áp dụng lãi suất thuê tài chính cơ bản bằng VND do VCBL công bố cộng biên độ 2,2%/năm (trong thời gian thuê còn lại). Lãi suất cho thuê tài chính được điều chỉnh 6 tháng/lần kể từ ngày giải ngân đầu tiên.
- Hợp đồng cho thuê tài chính số 97.22.04/CTTC ngày 29 tháng 11 năm 2022, tài sản thuê là xe ô tô Toyota Fortuner 2.7G 4x2 AT. Thời hạn thuê 60 tháng với lãi suất cho thuê được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Tại thời điểm giải ngân đầu tiên và các thời điểm điều chỉnh, lãi suất cho thuê tài chính được xác định bằng lãi suất tiết kiệm loại tiền VND kỳ hạn 12 tháng đối với cá nhân hình thức trả lãi sau do Ngân hàng công bố tại thời điểm đó cộng biên độ 2,1%/năm.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Số cuối năm				
Vay dài hạn ngân hàng	127.419.789.502	15.749.921.882	49.860.046.126	61.809.821.494
Vay dài hạn cá nhân	30.000.000.000	-	30.000.000.000	-
Nợ thuê tài chính	1.338.528.617	337.372.404	1.001.156.213	-
Cộng	158.758.318.119	16.087.294.286	80.861.202.339	61.809.821.494
Số đầu năm				
Vay dài hạn ngân hàng	44.761.756.437	11.041.966.935	33.719.789.502	-
Vay dài hạn các cá nhân	30.000.000.000	-	30.000.000.000	-
Nợ thuê tài chính	411.666.652	126.666.672	284.999.980	-
Cộng	75.173.423.089	11.168.633.607	64.004.789.482	-

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển sang vay ngắn hạn	Số cuối năm
Vay dài hạn bên liên quan	30.000.000.000	-	-	111.669.867.620
Vay dài hạn ngân hàng	33.719.789.502	94.000.000.000	(16.049.921.882)	30.000.000.000
Nợ thuê tài chính	284.999.980	1.053.528.637	(337.372.404)	1.001.156.213
Cộng	64.004.789.482	95.053.528.637	(16.387.294.286)	142.671.023.833

18c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	269.412.922	1.057.743.382	(536.000.000)	791.156.304
Quỹ phúc lợi	98.987.038	1.057.743.381	(609.866.667)	546.863.752
Cộng	368.399.960	2.115.486.763	(1.145.866.667)	1.338.020.056

20. Vốn chủ sở hữu

20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<i>Năm trước</i>					
Số dư đầu năm	100.000.000.000	12.054.292.427	1.349.478.132	25.282.484.651	138.686.255.210
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	42.309.735.258	42.309.735.258
Trích lập các quỹ trong năm	-	3.073.689.048	-	(4.098.252.064)	(1.024.563.016)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-
Trích thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát	-	-	-	(409.825.206)	(409.825.206)
Điều chuyển quỹ	-	1.349.478.132	(1.349.478.132)	-	-
Số dư cuối năm	100.000.000.000	16.477.459.607	-	63.084.142.639	179.561.602.246
<i>Năm nay</i>					
Số dư đầu năm	100.000.000.000	16.477.459.607	-	63.084.142.639	179.561.602.246
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	28.301.531.459	28.301.531.459
Trích lập các quỹ trong năm	-	6.346.460.289	-	(8.461.947.052)	(2.115.486.763)
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	(15.000.000.000)	(15.000.000.000)
Trích thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát	-	-	-	(846.194.705)	(846.194.705)
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm nay	-	-	-	(15.000.000.000)	(15.000.000.000)
Số dư cuối năm	100.000.000.000	22.823.919.896	-	52.077.532.341	174.901.452.237

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng	51.000.000.000	51.000.000.000
Các cổ đông khác	49.000.000.000	49.000.000.000
Cộng	100.000.000.000	100.000.000.000

20c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	10.000.000	10.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

20d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 như sau:

<i>Phân phối từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước</i>		VND
• Trích Quỹ đầu tư phát triển (15% LNST)	:	6.346.460.289
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (5% LNST)	:	2.115.486.763
• Trích kinh phí Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	:	846.194.705
• Chia cổ tức	:	15.000.000.000
<i>Tạm phân phối từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay</i>		
• Chia cổ tức		15.000.000.000

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	547,80	10.459,45
Euro (EUR)	50,00	50,00

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	129.550.964.988	162.330.800.869
Doanh thu cho thuê tài sản	64.528.087.500	63.336.500.004
Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	57.812.255.651	27.738.299.673
Doanh thu từ hoạt động hợp tác kinh doanh	13.171.928.030	12.608.452.779
Doanh thu bán tàu	-	55.958.000.000
Cộng	265.063.236.169	321.972.053.325

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Doanh thu cho thuê tài sản	28.408.087.500	29.136.500.004
Doanh thu bán hàng	-	10.339.767.969
Doanh thu cung cấp dịch vụ	9.447.647.545	9.403.414.999
Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng		
Doanh thu cho thuê tài sản	31.980.000.000	32.060.000.000
Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.465.504.087	3.400.958.979
Công ty Cổ phần Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	227.098.005	28.658.189
Doanh thu cho thuê tài sản	4.800.000.000	2.800.000.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng Kiên Giang		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	34.448.336	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	17.304.074	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Gantry</i>		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	14.670.404	-
<i>Công ty Cổ phần Trục vít và Nạo vét Tân Cảng</i>		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	721.496.079	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
Là khoản giảm giá dịch vụ phát sinh trong năm.		
3. Giá vốn hàng bán		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	116.524.148.459	156.869.074.505
Giá vốn của hoạt động cho thuê tài sản	31.632.658.985	30.194.159.445
Giá vốn của dịch vụ khác đã cung cấp	61.203.807.147	25.111.607.931
Giá vốn từ hoạt động hợp tác kinh doanh	7.488.878.172	7.957.478.115
Giá vốn bán tàu	-	41.352.495.397
Cộng	<u>216.849.492.763</u>	<u>261.484.815.393</u>
4. Doanh thu hoạt động tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	172.173.635	457.577.028
Lãi tiền cho vay	87.534.244	154.158.903
Cổ tức, lợi nhuận được chia	463.231.794	-
Lãi chênh lệch tỷ giá	-	29.578.626
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	139.458	-
Cộng	<u>723.079.131</u>	<u>641.314.557</u>
5. Chi phí tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	5.750.928.516	9.004.261.033
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	881.727
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	131.850
Dự phòng tổn thất đầu tư	-	1.000.000.000
Cộng	<u>5.750.928.516</u>	<u>10.005.274.610</u>
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	4.545.325.188	3.862.454.528
Chi phí vật liệu quản lý	3.459.504	3.459.504
Chi phí đồ dùng văn phòng	234.263.804	347.490.344
Chi phí khấu hao tài sản cố định	277.789.203	248.917.154
Thuế, phí và lệ phí	45.572.259	52.098.915
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.879.609.245	1.559.425.918
Các chi phí khác	138.880.106	44.415.322
Cộng	<u>7.124.899.309</u>	<u>6.118.261.685</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu bồi thường bảo hiểm tàu TC Fortune		8.669.276.248
Thu nhập khác	9.785.963	3.278.427
Cộng	<u>9.785.963</u>	<u>8.672.554.675</u>

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	10.159.565.747	4.824.874.423
Chi phí nhân công	24.866.817.040	21.620.383.547
Chi phí khấu hao tài sản cố định	27.026.922.058	29.995.917.623
Chi phí dịch vụ mua ngoài	43.531.559.665	11.606.812.860
Chi phí khác	1.948.999.937	1.360.169.055
Cộng	<u>107.533.864.447</u>	<u>69.408.157.508</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ và giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thưởng</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Hỗ trợ Covid</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Năm nay					
Hội đồng quản trị	-	-	-	-	-
Ban Giám đốc	1.379.500.000	408.000.000	-	-	1.787.500.000
Ban Kiểm soát	-	-	-	-	-
Cộng	<u>1.379.500.000</u>	<u>408.000.000</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>1.787.500.000</u>
Năm trước					
Hội đồng quản trị	-	-	250.000.000	3.000.000	253.000.000
Ban Giám đốc	1.168.300.000	251.069.002	-	3.000.000	1.422.369.002
Ban Kiểm soát	-	-	-	-	-
Cộng	<u>1.168.300.000</u>	<u>251.069.002</u>	<u>250.000.000</u>	<u>6.000.000</u>	<u>1.675.369.002</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác

Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng
Công ty Cổ phần Cung ứng TCOTS - Cát Lái
Công ty Cổ phần Du lịch và Giải trí Sài Gòn Today
Công ty Cổ phần Tân Cảng Kiên Giang
Công ty Cổ phần Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc
Công ty Cổ phần Tcots - Cát Lái
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ
nay là Công ty Cổ phần Tân Cảng - Gantry

Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng

(*) Là các đơn vị thành viên của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b,

Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng		
Phí quản lý tàu Fortune và Dragon	-	17.745.755.973
Thuê xe	-	630.000.000
Tạm chia cổ tức	15.300.000.000	-
Chi phí quản lý cầu RTG	1.322.382.073	1.172.678.930
Sử dụng dịch vụ	-	991.896.106
Mua tài sản của Công ty mẹ	400.000.000	350.000.000
Công ty Cổ phần Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc		
Sử dụng dịch vụ	-	4.237.200.073
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Mua dịch vụ, hàng hóa	1.163.024.244	920.954.219
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		
Sử dụng dịch vụ	562.558.920	1.731.561.888

Giá sản phẩm, hàng hóa cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua sản phẩm, hàng hóa từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.6, V.13, và V.17.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

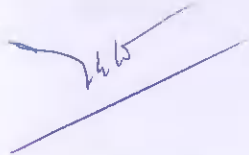
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

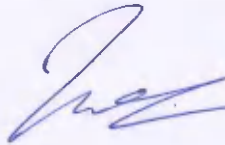
Lập, ngày 22 tháng 3 năm 2023

Người lập biểu



Phạm Thị Khuê

Kế toán trưởng



Vũ Nhật Anh

Giám đốc



Nguyễn Tuấn Anh

